

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

28/04/2026 – 08/05/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Bất chấp xung đột tại Trung Đông, thị trường chứng khoán toàn cầu và Việt Nam ghi nhận đà tăng ấn tượng. Tuy nhiên, nội tại thị trường Việt Nam đang bộc lộ sự phân hóa sâu sắc khi chỉ số VN-Index tiến sát đỉnh lịch sử nhưng thanh khoản sụt giảm và khối ngoại bán ròng kỷ lục.

Bức Tranh Thị Trường: Sự Hồi Phục Đầy Nghịch Lý

VN-Index hồi phục 5 tuần liên tiếp

Chỉ số đạt 1.853,29 điểm, tiến sát ngưỡng đỉnh lịch sử 1.900 điểm bất chấp căng thẳng vùng Vịnh.



Chứng khoán toàn cầu "phốt lờ" chiến sự



Động lực chính từ nhóm cổ phiếu Vingroup



Riêng VIC đóng góp tới **39,6 điểm**, giúp chỉ số duy trì sắc xanh dù độ rộng thị trường hẹp.

VN-Index: +1.99% | Tăng 5 tuần liên tiếp

Nhóm Vingroup: +10% | Dẫn dắt đà tăng chỉ số

Những Dấu Hiệu Cảnh Báo & Chiến Lược



Thanh khoản và dòng tiền sụt giảm mạnh
Thanh khoản tháng 4 **giảm 21%**
cho thấy dòng tiền lớn vẫn đang thận trọng.

Phân hóa "Xanh vỏ đỏ lòng" sâu sắc



Dầu khí: -24.6%
(Chưa thể "về bờ")



Công nghệ: giảm sâu



Chứng khoán: giảm sâu từ 13-24%

Khối ngoại bán ròng kỷ lục 1,67 tỷ USD



Lũy kế từ đầu năm 2026, khối ngoại đã bán ròng hơn **43.624 tỷ đồng** trên thị trường.



Chiến lược: Cần thận trọng, theo dõi sát sao sự phân hóa dòng tiền và biến động khối ngoại.

Từ cảm giác “thua lỗ trên đỉnh” đến tâm lý nghi ngại

- Gần hai tháng sau khi xung đột tại Iran bùng phát, **các thị trường chứng khoán toàn cầu đang tăng tốc ấn tượng, trái với nhiều dự đoán bi quan ban đầu**. Từ Mỹ cho đến đến Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc, một nghịch lý đang xuất hiện với các chỉ số chứng khoán lại tiến lên các mức cao kỷ lục trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông vẫn còn nóng rục. Ở thị trường chứng khoán Mỹ, Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite tiếp tục đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Tuần vừa qua, S&P 500 tăng 0,6% và Nasdaq tăng 1,5%, trong khi Dow Jones giảm 0,4%. Các thị trường lớn ở Châu Á cũng có mức tăng khá tích cực, Nhật Bản (Nikkei 225 tăng +1,3%), Hàn Quốc (Kospi tăng +4,6%), Đài Loan +5,8%.
- Dù thị trường chứng khoán Hàn Quốc liên tục lập đỉnh trong năm qua, sức hút của cổ phiếu Mỹ đối với nhà đầu tư nước này vẫn không hề suy giảm. Trong năm 2025, Hàn Quốc là nước mua ròng cổ phiếu Mỹ lớn thứ ba thế giới, chỉ sau Singapore và Na Uy, theo dữ liệu từ Bộ Tài chính Mỹ. Sự ưa chuộng cổ phiếu Mỹ cũng thể hiện rõ trong danh mục đầu tư nước ngoài của Hàn Quốc. Theo báo cáo của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc, tỷ trọng tài sản đầu tư vào Mỹ chiếm 63,4% tổng danh mục nước ngoài, vượt xa mức 25,3% của các nền kinh tế phát triển và 36,8% của các thị trường mới nổi.
- Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng giảm gần -2,5% trong cả tuần vừa qua, đánh dấu tuần đi xuống đầu tiên sau 4 tuần tăng liên tiếp. Chỉ số Dollar Index tăng +0,42% cả tuần, cho thấy bạc xanh tiếp tục phát huy vai trò một kênh đầu tư an toàn giữa bối cảnh xung đột quân sự ở Vùng Vịnh kéo dài. Đây là tuần tăng đầu tiên của Dollar Index sau hai tuần giảm liên tiếp. Từ đầu năm đến nay, chỉ số đã tăng 0,19%, sau khi giảm khoảng 10% trong năm ngoái. Trên thị trường năng lượng, giá dầu Brent đã tăng +16,5% do giao thông qua eo biển Hormuz vẫn tê liệt do sự phong tỏa của Mỹ và Iran.
- Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 5 liên tiếp, chuỗi tăng dài nhất kể từ cuối năm ngoái. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.853,29 điểm, tăng +36,12 điểm (+1,99%) nhờ sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Vingroup (+44,4

điểm), trong đó: VIC (+39,6 điểm), VHM (+4,8 điểm), ... Mức tăng chủ yếu vẫn tập trung ở nhóm cổ phiếu Bluechips. Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +1,2% trong khi Midcap và Smallcap tiếp tục ngược dòng thị trường 2 tuần liên tiếp, với mức giảm lần lượt -1,3% và -0,6%.

Độ rộng thị trường ghi nhận tuần “xanh vỏ đỏ lòng” thứ 2 liên tiếp, với một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Vingroup (+10%), BĐS dân cư (+2,8%), Cao su tự nhiên (+1,1%), ... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Hóa chất (-5,6%), Bán lẻ (-4,2%), Công nghệ (-3,3%), v.v... Với 5 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã về lại vùng trước chiến tranh Iran (1.880 điểm), tuy vậy khá nhiều nhóm cổ phiếu đang bị “bỏ lại phía sau”.

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 25.385 tỷ đồng, giảm -7,4% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -3,6%, còn 21.925 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường từ đầu tháng 4 đạt 26.738 tỷ đồng, giảm -21% với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng +4,6% so với tháng 4/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 32.768 tỷ đồng, tăng +13,4% so với mức bình quân năm 2025.

Khối ngoại bán ròng -4.836 tỷ đồng, đây cũng là tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp, theo thống kê tháng 3 khối ngoại bán ròng -17.485 tỷ đồng, kể từ đầu tháng 4 khối ngoại đang bán ròng -11.589 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -43.624 tỷ đồng (~1,67 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: HPG (+209 tỷ đồng), MSN (+170 tỷ đồng), MWG (+157 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-958 tỷ đồng), VIC (-828 tỷ đồng), ACB (-586 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: KBC (+147 tỷ đồng), ACB (+78 tỷ đồng), FPT (+71 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: SHB (-298 tỷ đồng), VSC (-232 tỷ đồng), STB (-94 tỷ đồng).

Từ cảm giác “thua lỗ trên đỉnh” đến tâm lý nghi ngại













- **Nhận định thị trường:** Ngoại trừ Chứng khoán khu vực Châu Âu đang hụt hơi trong bối cảnh bất ổn Trung Đông. Chứng khoán Mỹ và một số thị trường lớn ở Châu Á đang tách dần tác động từ cuộc xung đột này. Do cuộc xung đột Trung Đông đẩy giá năng lượng tăng cao và làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, hoạt động kinh doanh tại Eurozone trong tháng Tư đã giảm lần đầu tiên sau 16 tháng. Chỉ số chứng khoán khu vực Châu Âu tuần vừa qua giảm -2,5%, tuy vẫn cao hơn thời điểm đầu năm +3% nhưng lại thấp hơn so với khi chiến sự Trung Đông diễn ra tới -3,7%. Trong khi đó, từ Mỹ cho đến Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc, một nghịch lý đang xuất hiện với các chỉ số chứng khoán lại tiến lên các mức cao kỷ lục. Thị trường Đài Loan đã tăng +34,4% (YTD) và tăng +10% kể từ khi xung đột Trung Đông diễn ra. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản và KOSPI của Hàn Quốc cũng đã tăng lần lượt +18,6% và 53,7% (YTD), hiện đã cao hơn thời điểm xung đột lần lượt +1,5% và +3,7%. Nhìn chung, giới đầu tư ở Phố Wall đang “phớt lờ” hoặc gạt bỏ lo ngại về tác động từ cuộc chiến Iran.
- **Đối với thị trường trong nước:** Chuỗi tăng 5 tuần liên tiếp đã giúp VN-Index hoàn tất một chuyến “khứ hồi” ấn tượng kể từ khi xung đột Trung Đông bùng nổ. Tuần vừa qua, chỉ số đã lập mức cao nhất tại vùng 1.880 điểm, tiến sát ngưỡng đỉnh lịch sử quanh 1.900 điểm.
- Tuy nhiên, **bức tranh nội tại thị trường lại cho thấy sự phân hóa rõ nét.** Trong khi chỉ số chính phục hồi mạnh, phần lớn các nhóm cổ phiếu lại bị “bỏ lại phía sau”. Theo thống kê từ cuối tháng 2/2026 – thời điểm xung đột Trung Đông bắt đầu – chỉ có hai nhóm gần như không bị ảnh hưởng hoặc tăng tốt là Vingroup (+24,2%) và Bất động sản dân cư (+8,4%). Nhóm Đầu tư công cũng đã lấy lại toàn bộ những gì đã mất trong nhịp giảm tháng 3. Đáng chú ý, các nhóm cổ phiếu được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp từ xung đột lại có diễn biến trái ngược, vẫn chưa thể “về bờ”: Dầu khí (-24,6%), Công nghệ (-20,6%), Viettel (-15,4%), Chứng khoán (-13,5%), v.v...
- Trong bối cảnh dòng tiền bị hút vào chỉ một số ít nhóm cổ phiếu trụ, **thanh khoản toàn thị trường hầu như không tăng dù chỉ số hồi phục hơn +200 điểm.** Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đã về mức thấp nhất kể từ đầu

năm dù chỉ số đang tiến vào vùng đỉnh lịch sử. Trong chuỗi tăng 5 tuần vừa qua, thanh khoản bình quân toàn thị trường chỉ đạt 26.500 tỷ đồng, thấp hơn tuần tạo đáy 28.600 tỷ đồng. Chúng tôi đã đề cập một số lực cản khiến dòng tiền lớn vẫn chưa nhập cuộc ở báo cáo lần trước, xu hướng dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục ở mức thấp hoặc giảm thêm khi thị trường chỉ giao dịch 2 phiên ở tuần này và phải mất thêm 1 tuần đầu tháng 5 nữa mới rõ xu hướng.

Về dòng tiền và nhóm ngành: Thanh khoản xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm, ngay cả nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup mức tập trung vốn cũng đã giảm. Kết quả kinh doanh quý 1/2026 cùng mùa ĐHCĐ đang ở giai đoạn cao điểm và cũng có nhiều con số tích cực. Một số nhóm cổ phiếu có khả năng thu hút được dòng tiền như: Ngân hàng, BĐS dân cư, Thủy sản, Logistics, Đầu tư công, Cao su tự nhiên, v.v...

- **Về kỹ thuật:** Sau 5 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã đi vào vùng đỉnh lịch sử quanh 1.900 điểm. Việc thanh khoản không tăng hoặc độ rộng thị trường cho thấy mức tăng ở cổ phiếu không theo kịch bản tăng ở chỉ số có thể là yếu tố kiềm chế đối với triển vọng phục hồi của thị trường. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng sự lan tỏa sang các nhóm dẫn dắt truyền thống như Ngân hàng, Chứng khoán hay Thép là một hạn chế lớn. Chúng tôi tiếp tục dự báo một kịch bản rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật là cần thiết để dòng tiền thực hiện “áp lực chốt lời cơ cấu” từ nhóm Vingroup sang các nhóm ngành khác. Đây không phải là dấu hiệu kết thúc xu hướng mà là nhịp nghỉ cần thiết để tích lũy động năng cho quá trình vượt đỉnh 1.900 điểm trong dài hạn.

Chiến lược giao dịch: Với tuần giao dịch ngắn ngày phía trước, nhà đầu tư nên giữ vị thế quan sát chủ đạo. Việc tập trung vào các cổ phiếu có nội lực tăng trưởng riêng lẻ thay vì đặt cược vào chỉ số chung sẽ là chìa khóa để bảo vệ thành quả trong giai đoạn “xanh vỏ đỏ lòng” này. Sự thận trọng tại vùng 1.900 điểm là cần thiết để chờ đợi một xác nhận rõ ràng hơn về xu hướng vào tháng 5.

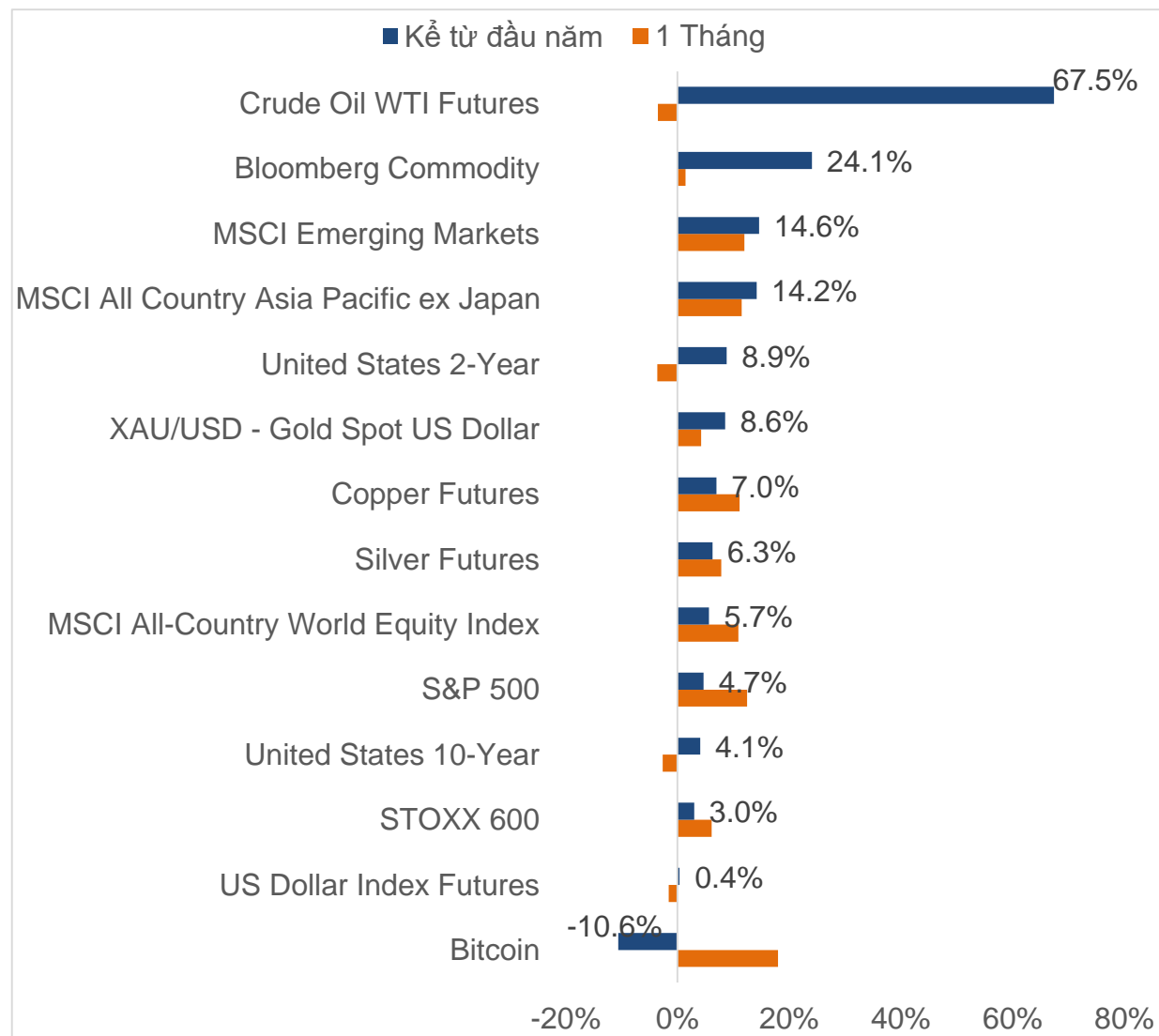
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
30	31  Cơ hội việc làm của JOLTS (tháng 2)	1  • Thay đổi việc làm phi nông nghiệp (tháng 3) • Chỉ số PMI sản xuất (tháng 3)	2  Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	3  • Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 3) • Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 3)	4	5
6  Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (tháng 3)	7	8	9  Chỉ số giá chi tiêu cá nhân PCE lõi (tháng 2)	10  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 3)	11	12
13  Doanh số bán hàng hiện tại (tháng 3)	14  Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 3)	15	16  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 3)	17	18	19
20	21  Doanh số bán lẻ (tháng 3)	22  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 3)	23	24  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 4)	25	26
27	28  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng CB (tháng 4)	29	30  Quyết định lãi suất của Fed			

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,072.20	-0.2%	11.0%	5.7%	1.5%
Dow Jones	49,230.71	-0.4%	9.0%	2.4%	0.5%
S&P 500	7,165.08	0.6%	12.5%	4.7%	4.2%
Europe	610.65	-2.5%	6.1%	3.0%	-3.7%
Japanese	59,716.18	1.3%	11.9%	18.6%	1.5%
Korea	6,475.63	4.6%	19.1%	53.7%	3.7%
China	4,079.90	0.7%	4.3%	2.8%	-2.0%
HongKong	25,978.07	-0.7%	4.1%	1.4%	-2.5%
Taiwan	38,932.40	5.8%	17.6%	34.4%	9.9%
Indian	23,897.95	-1.9%	4.7%	-8.5%	-5.1%
Singapore	4,922.86	-1.5%	0.5%	6.0%	-1.4%
Malaysia	1,720.34	1.5%	0.5%	2.4%	0.2%
Indonesia	7,129.49	-6.6%	0.5%	-17.6%	-13.4%
Thailand	1,456.10	-1.8%	0.6%	15.6%	-4.7%
Philippine	5,943.49	-0.9%	-0.5%	-1.8%	-10.1%
Vn-Index	1,853.29	2.0%	10.8%	3.9%	-1.4%
VN30	2,011.42	1.2%	10.4%	-1.0%	-2.4%
VN100	1,930.67	1.2%	9.8%	0.7%	-0.9%
Vn Midcap	2,206.44	-1.3%	0.7%	-0.5%	-4.1%
VN Smallcap	1,408.69	-0.6%	-0.7%	-4.6%	-7.2%
HNX-INDEX	251.95	-3.1%	-0.2%	1.3%	-4.1%
Upcom-Index	127.54	-0.7%	2.6%	5.4%	-1.4%

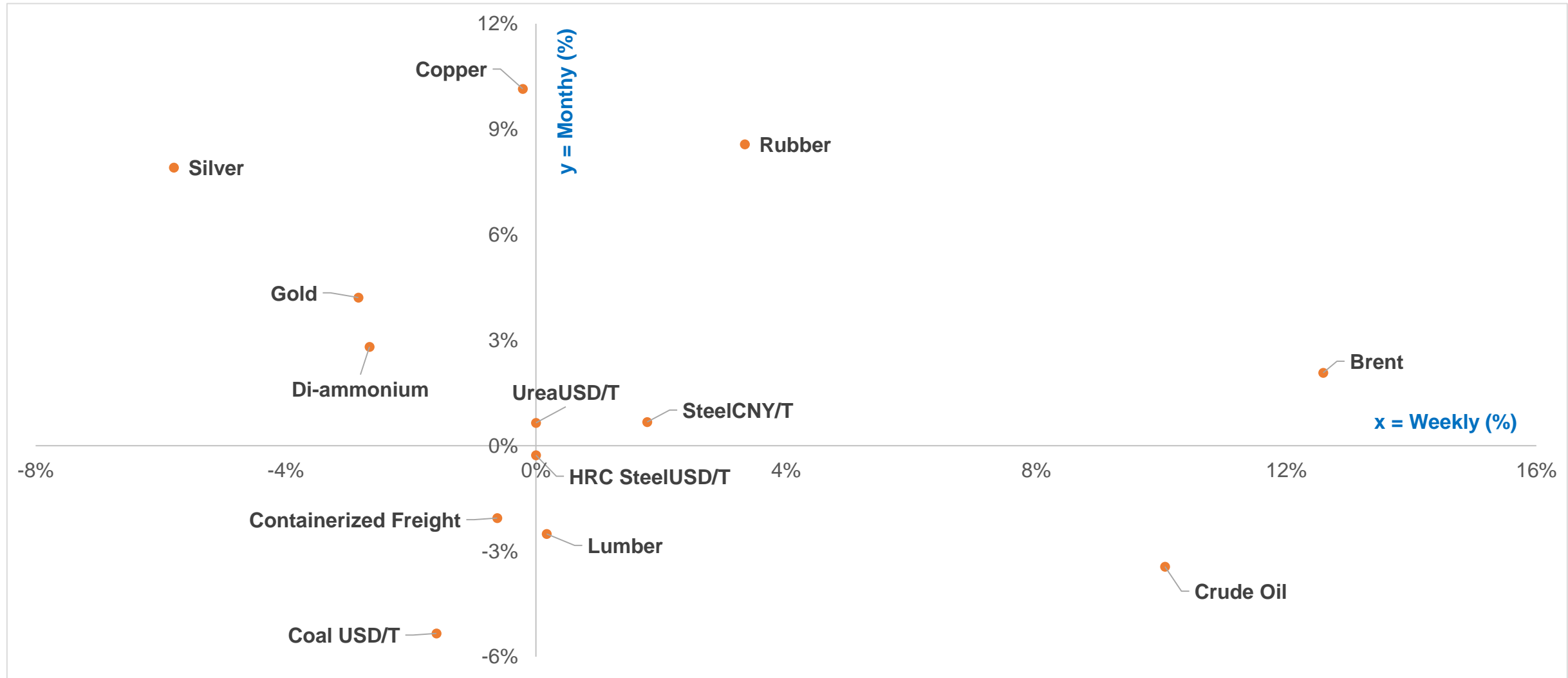
Nguồn: Update 26/04/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 26/04/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)



Nguồn: Update 26/04/2026, Investing, MBS Research

Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam Quý 1/2026: Tăng Trưởng Ấn Tượng Giữa "Sức Nóng" Lạm Phát

Cung cấp cái nhìn tổng quan về các chỉ số kinh tế vĩ mô then chốt của Việt Nam trong Quý 1/2026, bao gồm tăng trưởng GDP, thu hút vốn FDI, chỉ số lạm phát (CPI) và tình hình xuất nhập khẩu.

Động Lực Tăng Trưởng & Đầu Tư



GDP Quý 1/2026 tăng trưởng 7,83%

Cao hơn mức 7,07% cùng kỳ năm trước với dịch vụ đóng góp hơn 50%.



FDI đăng ký đạt 15,2 tỷ USD

Tăng mạnh 42,9% so với cùng kỳ, dẫn đầu là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.



Singapore là nhà đầu tư lớn nhất

Quốc đảo này đầu tư 5,32 tỷ USD, chiếm 52% tổng vốn đăng ký mới.

Thách Thức Vĩ Mô & Giao Thương



CPI tháng 3 lập đỉnh 5 năm

Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,65% so với cùng kỳ do áp lực từ năng lượng.



Nhóm Giao thông tăng đột biến 12,85%

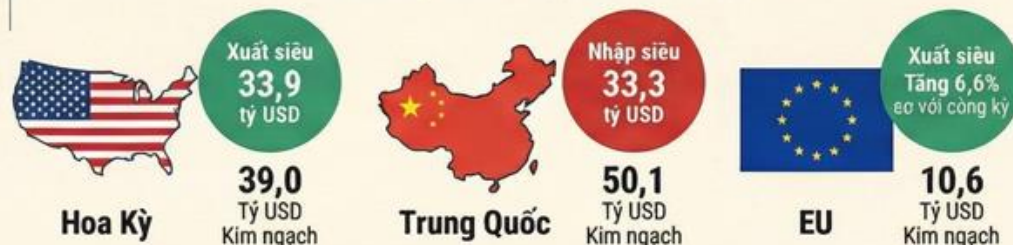
Xung đột Trung Đông đẩy giá xăng dầu và vé máy bay tăng cao.



Nhập siêu 3,64 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 249,5 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ.

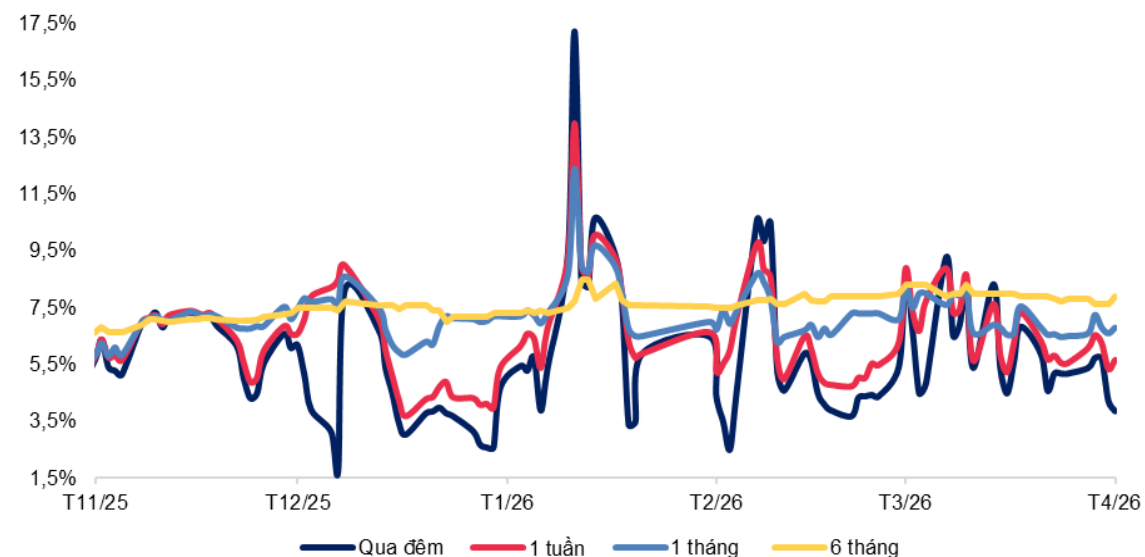
Thị trường xuất nhập khẩu chủ lực



Lãi suất

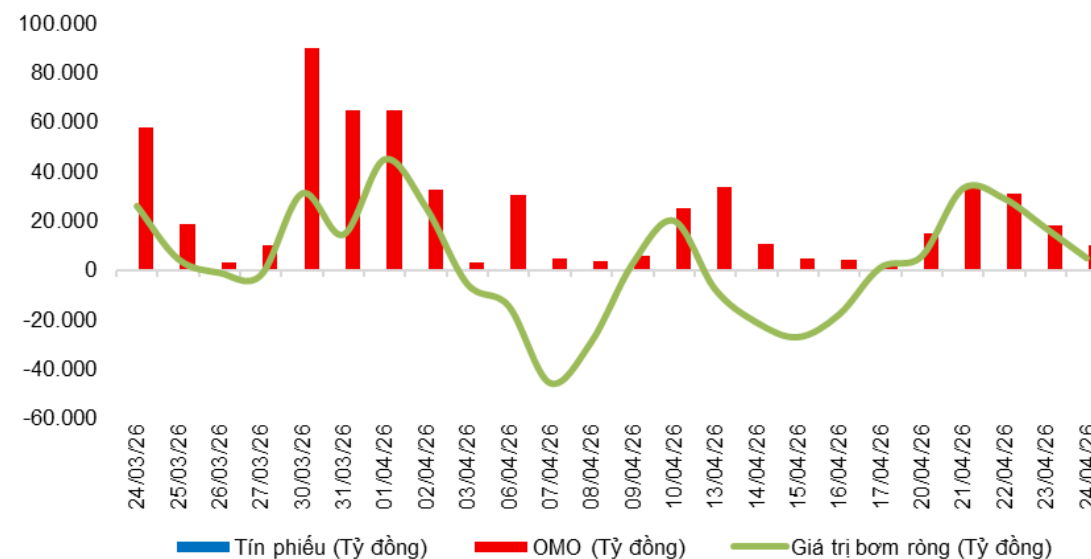
- Trong tuần 20/4 – 24/4, NHNN đảo chiều bơm ròng 89,6 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 109,1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 14 – 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 19,5 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống tăng lên mức 305,7 nghìn tỷ đồng.
- Tuần qua, lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ trong những phiên đầu tuần trước khi giảm dần về cuối tuần. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm 1,3 điểm phần trăm so với tuần trước, về mức 3,88%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng, tăng nhẹ từ 0,1 – 0,3 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 5,68% - 6,8%. Kỳ hạn 6 tháng cũng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm, lên mức 7,9%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

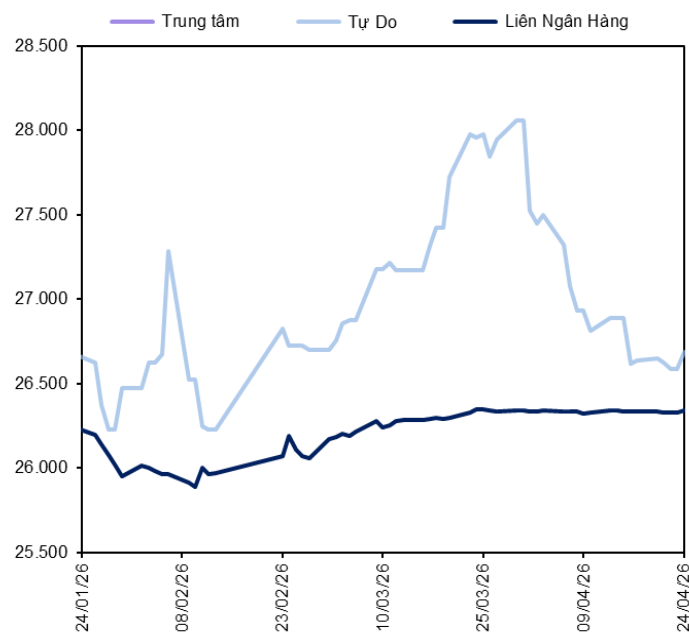


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

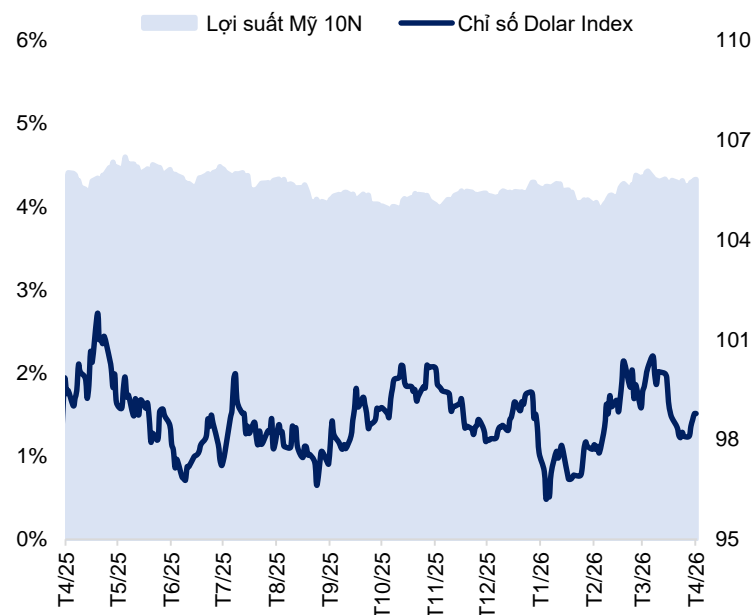
Chỉ số DXY giảm xuống mức 98,53 vào phiên thứ Sáu, thu hẹp đà tăng trước đó khi nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến tại Trung Đông, song vẫn ghi nhận tuần tăng đầu tiên sau ba tuần giảm liên tiếp. Diễn biến này phản ánh trạng thái giằng co trong đàm phán Mỹ – Iran và việc eo biển Hormuz gần như bị đóng cửa tiếp tục hỗ trợ giá dầu ở mức cao, qua đó gia tăng áp lực lạm phát và khiến thị trường điều chỉnh lại kỳ vọng về lộ trình lãi suất. Hiện tại, Fed được dự báo sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp vào tuần tới và không có thêm thay đổi đáng kể nào trong phần còn lại của năm. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên NH tăng nhẹ 0,01% so với cuối tuần trước, lên mức 26.340 VND/USD(+0,26% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh tăng 11 đồng, lên mức 25.113 VND/USD(-0,04% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh trong phiên cuối tuần, hiện ở mức 26.685 VND/USD (-0,9% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



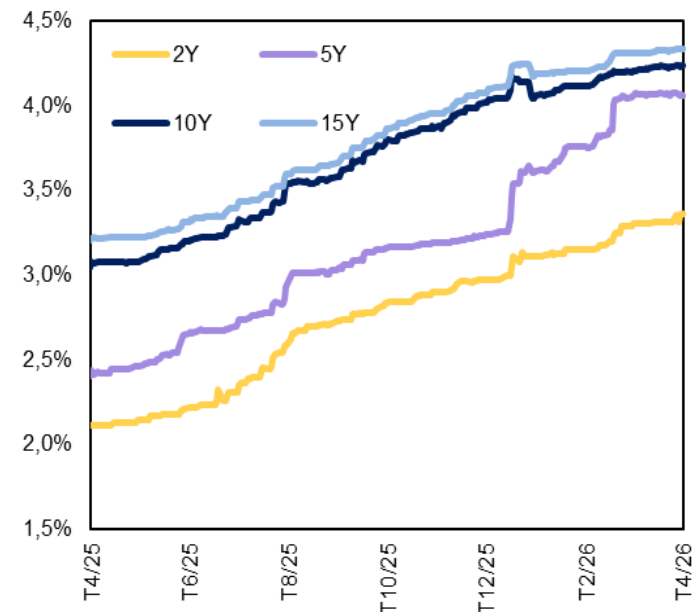
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

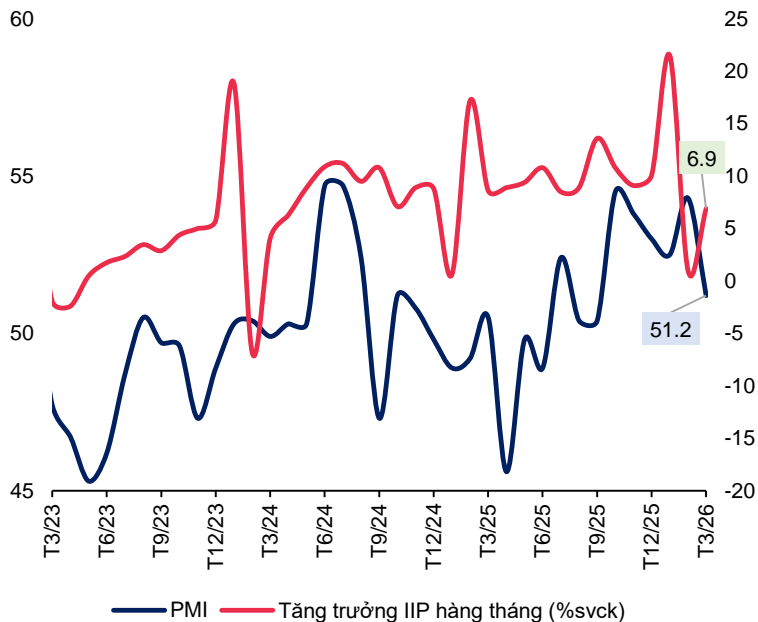


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

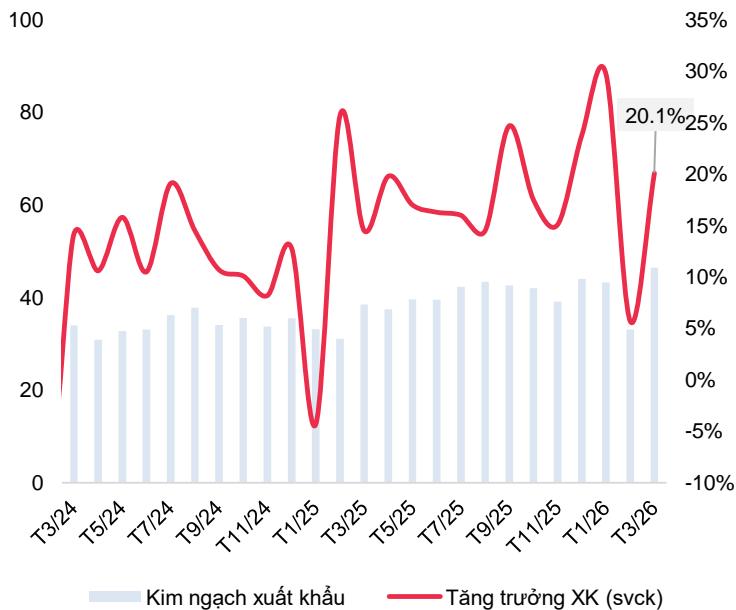
- Trong T3/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 46,44 tỷ USD (+20,1% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 47,11 tỷ USD (+27,8% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ tư liên tiếp, trị giá 0,67 tỷ USD. Lũy kế 3T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 3,62 tỷ USD. Với thời gian làm việc nhiều hơn 7 ngày so với tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T3/26 ước tính tăng 18,8% so với tháng trước và tăng 6,9% svck. Chỉ số PMI giảm về mức 51,2 điểm so với mức 54,3 của T2 cho thấy các điều kiện sản xuất có mức cải thiện ít đáng kể nhất kể từ tháng 9 năm ngoái.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,1% svck trong T3, và lũy kế 3T26 tăng 10,9% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



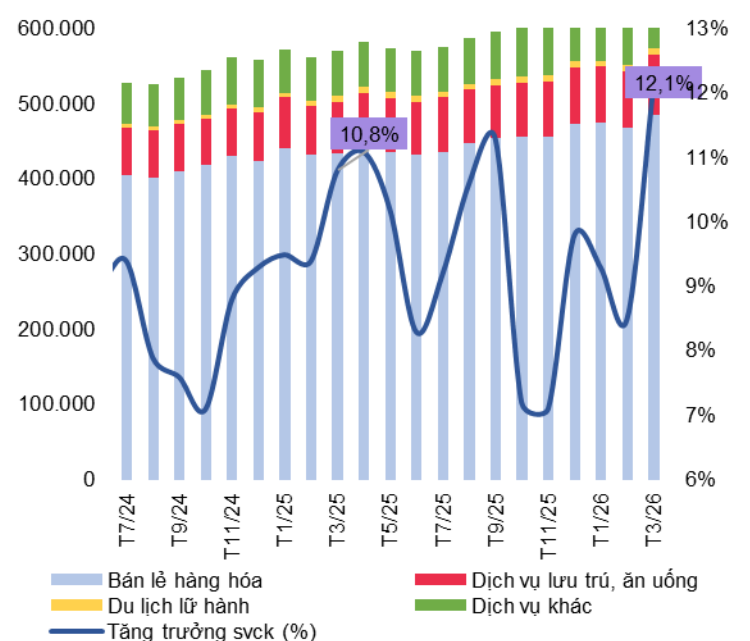
Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ USD)

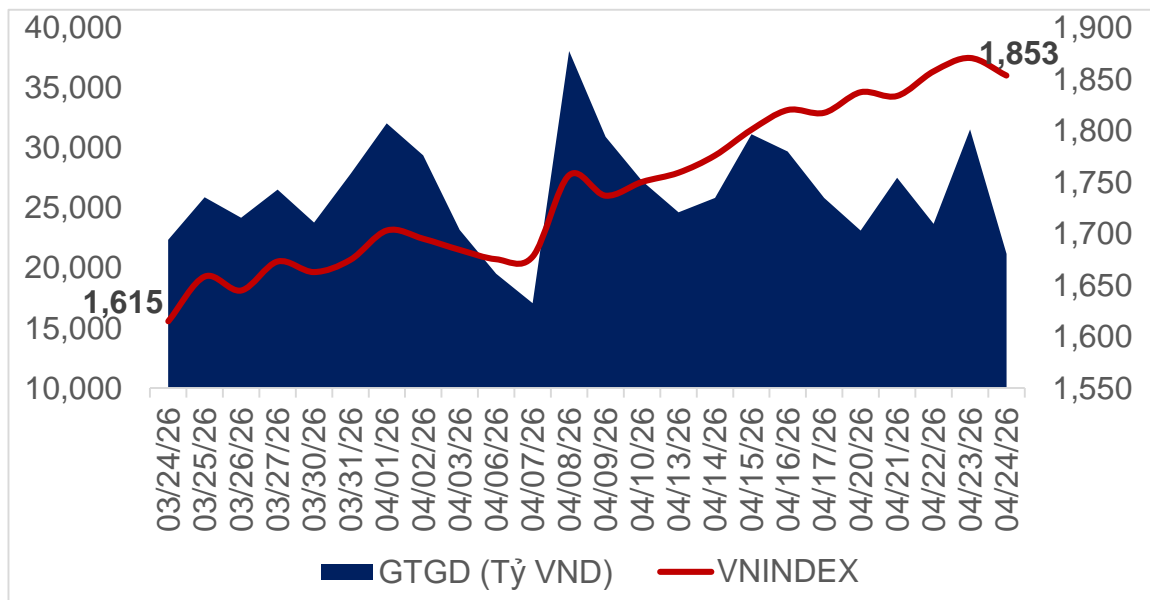


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 5 liên tiếp nhờ hiệu ứng “trụ”, thị trường tiếp tục “xanh vờ, đỏ lòng”

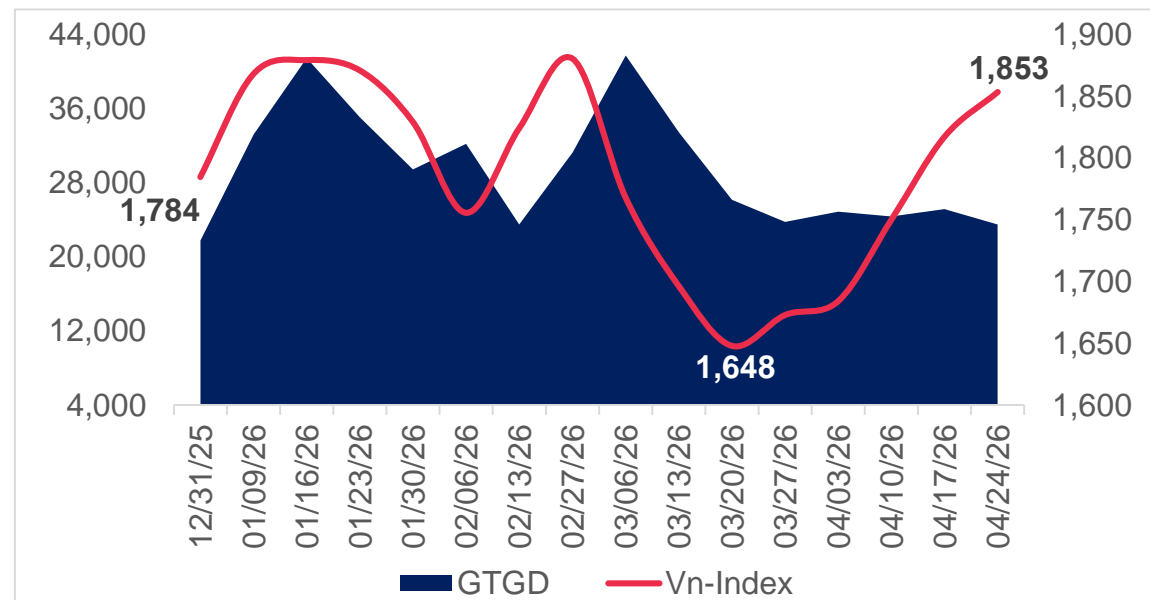
- Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 5 liên tiếp, chuỗi tăng dài nhất kể từ cuối năm ngoái. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.853,29 điểm, tăng +36,12 điểm (+1,99%) nhờ sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Vingroup (+44,4 điểm), trong đó: VIC (+39,6 điểm), VHM (+4,8 điểm), ... Mức tăng chủ yếu vẫn tập trung ở nhóm cổ phiếu Bluechips. Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +1,2% trong khi Midcap và Smallcap tiếp tục ngược dòng thị trường 2 tuần liên tiếp, với mức giảm lần lượt -1,3% và -0,6%. Độ rộng thị trường ghi nhận tuần “xanh vờ đỏ lòng” thứ 2 liên tiếp, với một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Vingroup (+10%), BĐS dân cư (+2,8%), Cao su tự nhiên (+1,1%), ... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Hóa chất (-5,6%), Bán lẻ (-4,2%), Công nghệ (-3,3%), v.v... Với 5 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã về lại vùng trước chiến tranh Iran (1.880 điểm), tuy vậy khá nhiều nhóm cổ phiếu đang bị “bỏ lại phía sau”.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 25.385 tỷ đồng, giảm -7,4% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -3,6%, còn 21.925 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường từ đầu tháng 4 đạt 26.738 tỷ đồng, giảm -21% với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng +4,6% so với tháng 4/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 32.768 tỷ đồng, tăng +13,4% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

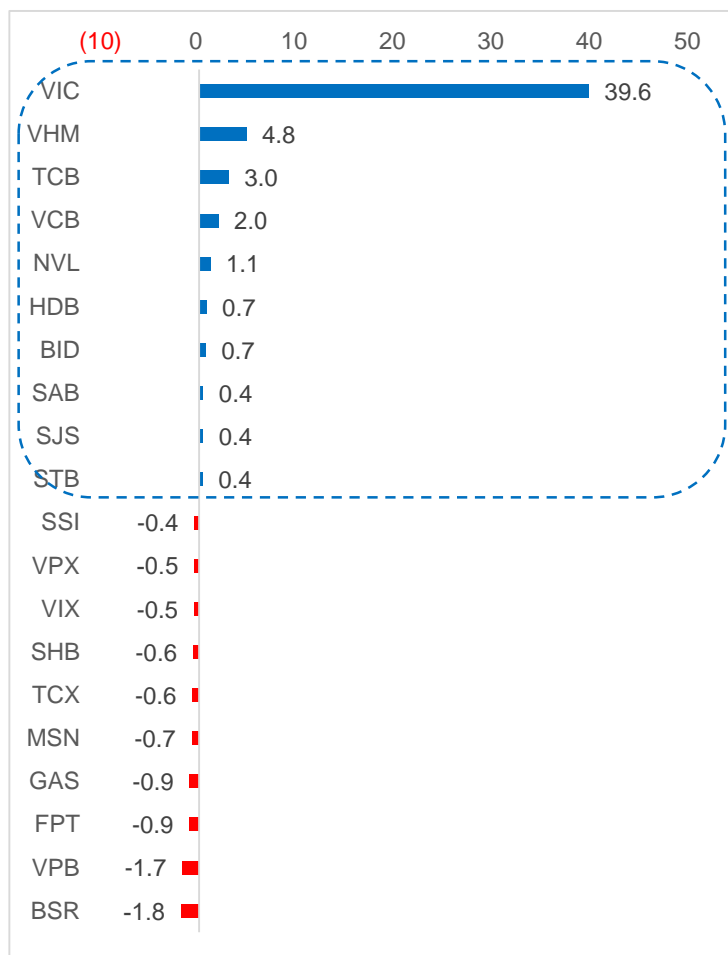
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

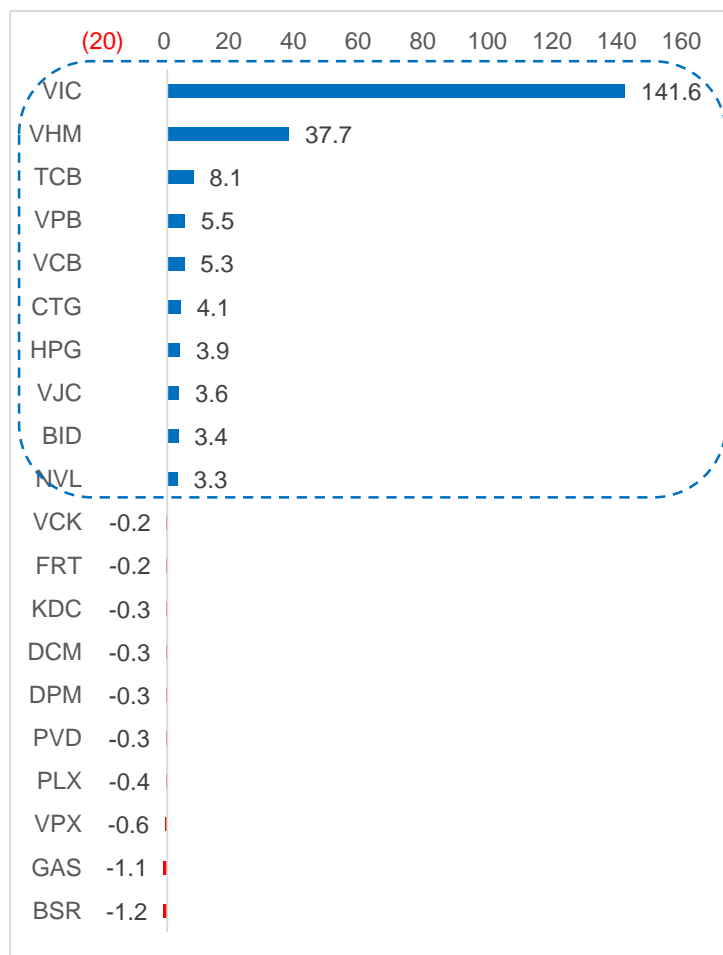
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +36 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



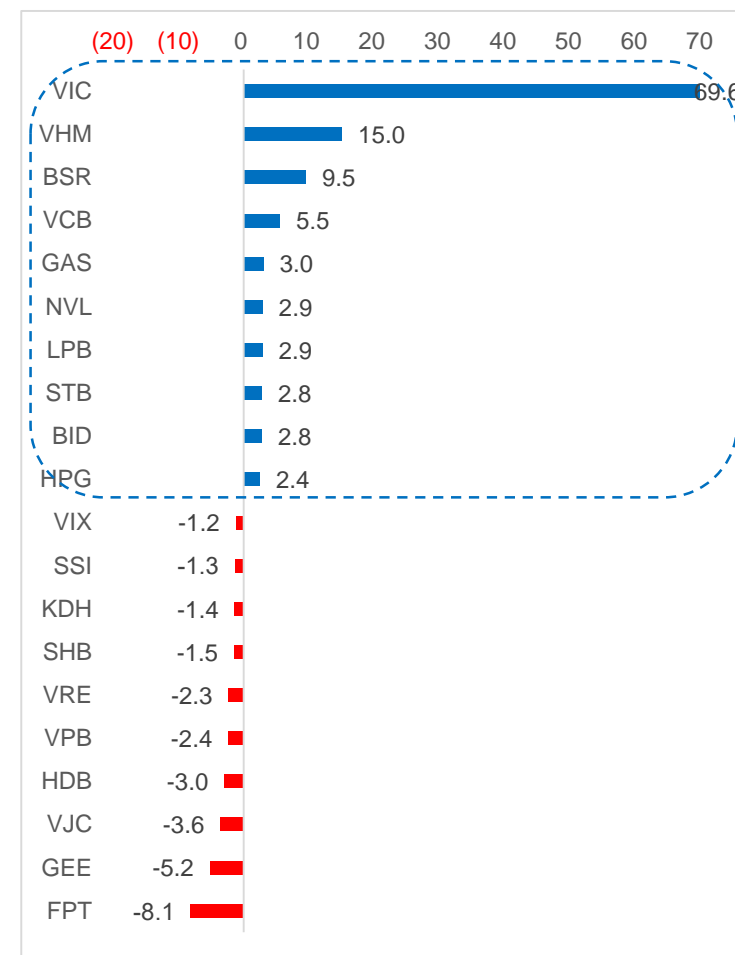
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +262 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +69 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

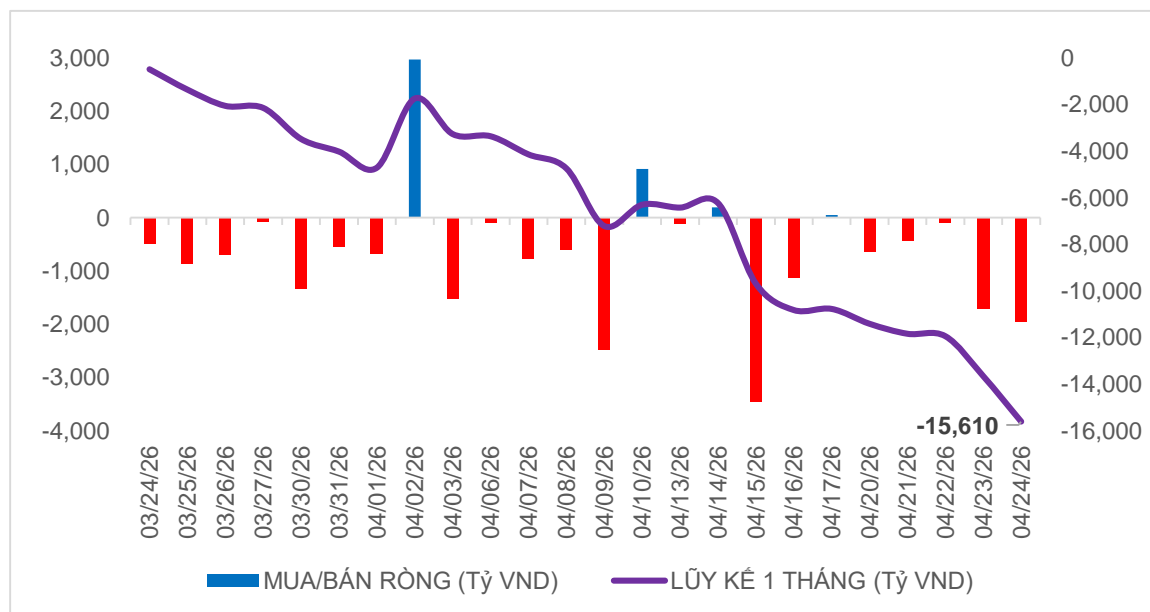


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -4.836 tỷ đồng, đây cũng là tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp

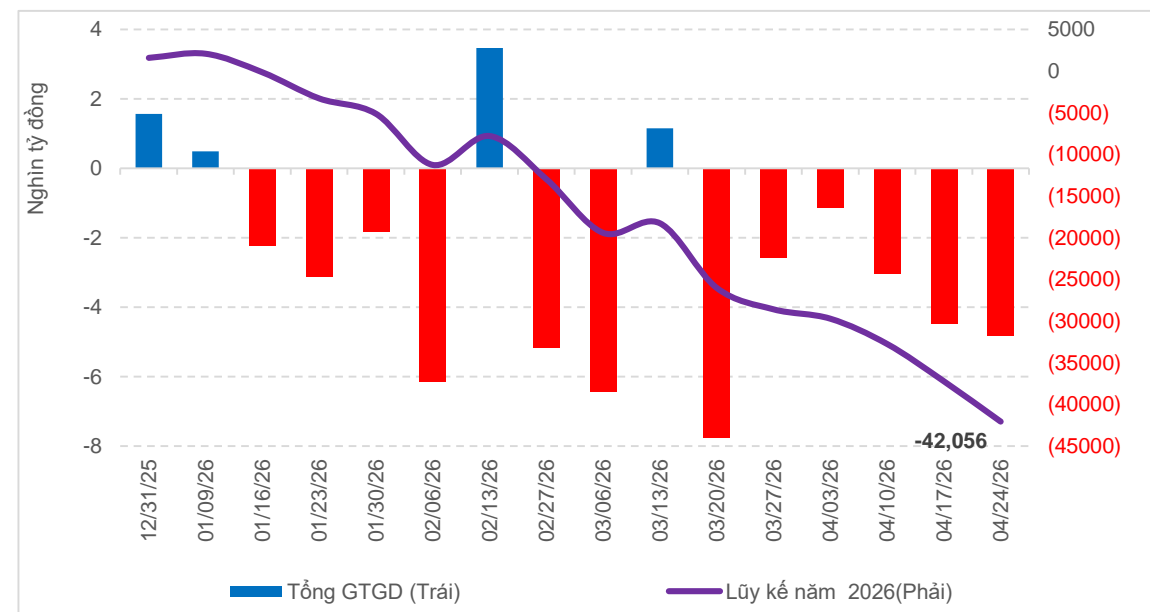
Khối ngoại bán ròng -4.836 tỷ đồng, đây cũng là tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp, theo thống kê tháng 3 khối ngoại bán ròng -17.485 tỷ đồng, kể từ đầu tháng 4 khối ngoại đang bán ròng -11.589 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -43.624 tỷ đồng (~1,67 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: HPG (+209 tỷ đồng), MSN (+170 tỷ đồng), MWG (+157 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-958 tỷ đồng), VIC (-828 tỷ đồng), ACB (-586 tỷ đồng), ... Tụ doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: KBC (+147 tỷ đồng), ACB (+78 tỷ đồng), FPT (+71 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: SHB (-298 tỷ đồng), VSC (-232 tỷ đồng), STB (-94 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

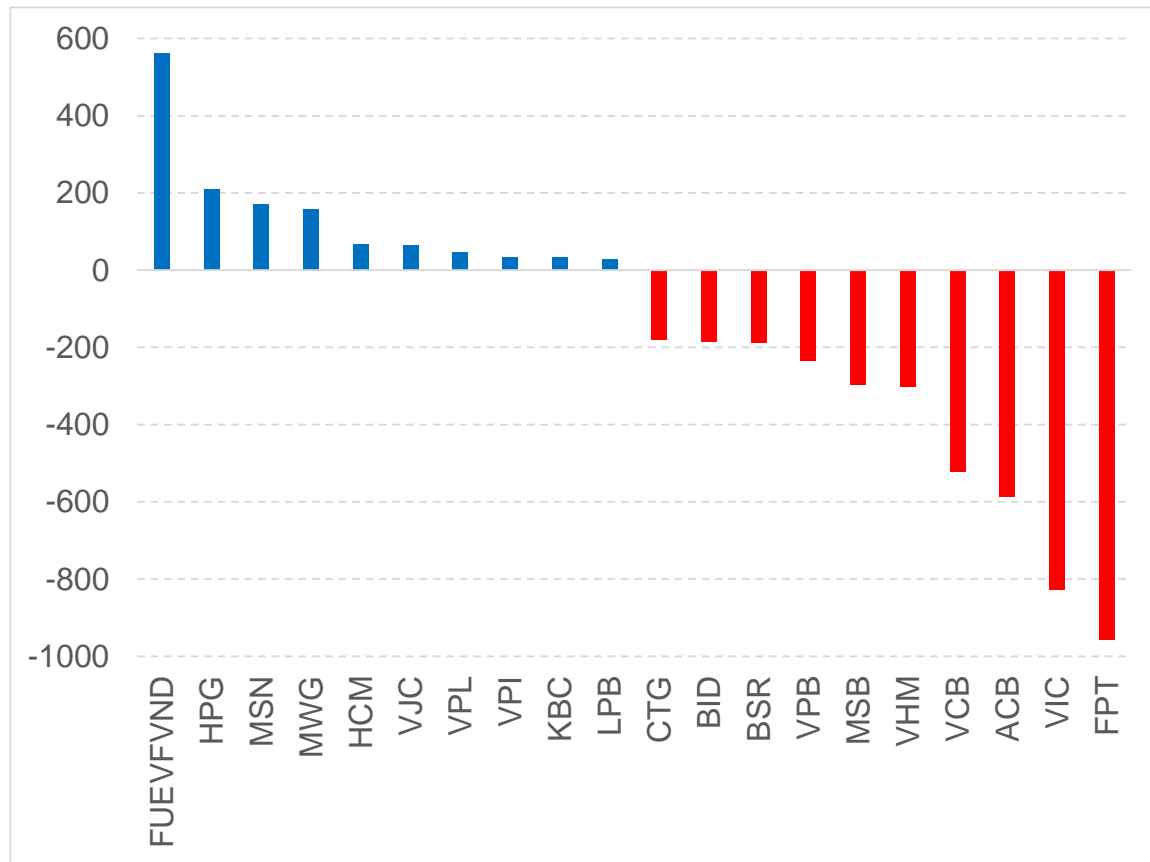
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

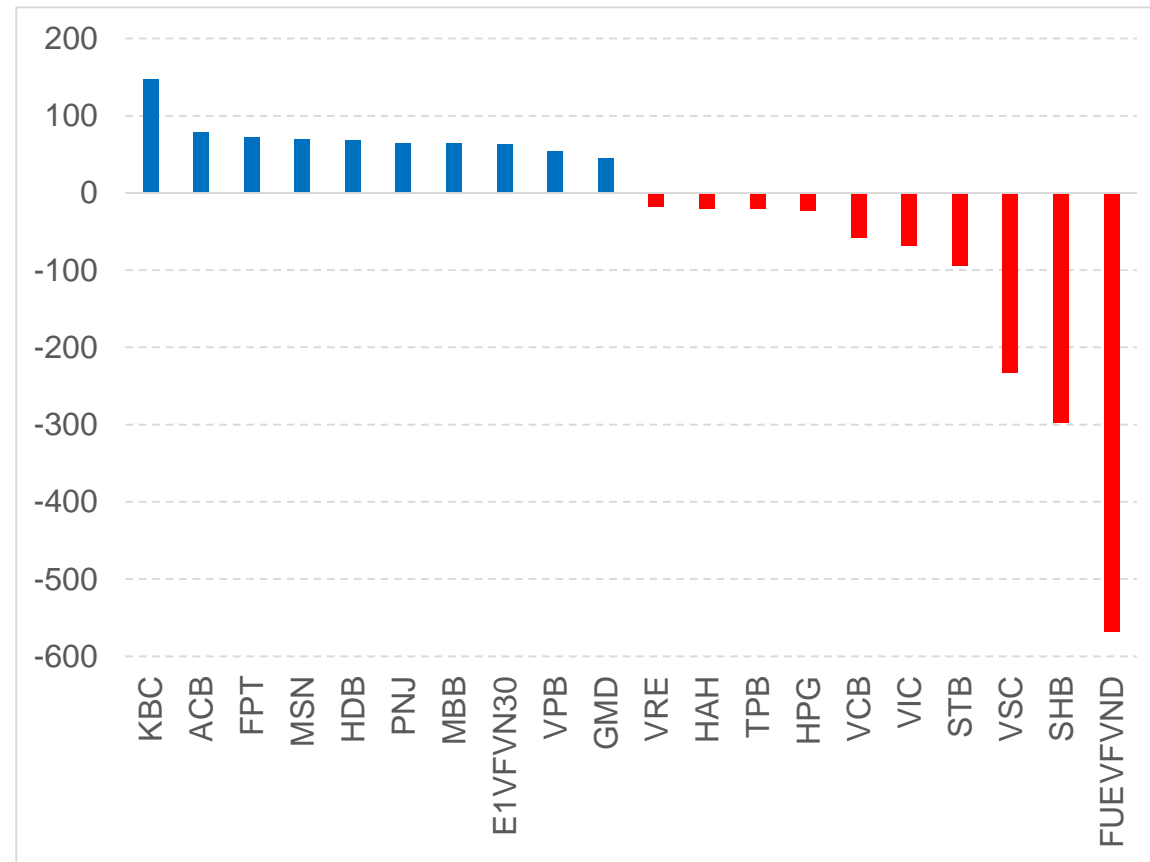
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 32 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NVL	19.5	28,434	-1.8	14.1	55.0	45.7
2	VIC	212.1	4,031	-3.1	12.9	68.9	25.1
3	STB	64.9	6,315	-7.6	1.4	8.2	11.9
4	VHM	141.2	5,699	-8.9	4.1	44.1	13.9
5	HPG	27.9	37,390	-9.6	-0.4	9.4	5.7
6	SAB	47.0	698	-17.7	3.3	9.6	0.0
7	MSN	77.2	6,264	-17.9	-2.9	9.0	0.3
8	VJC	180.5	1,294	-18.0	1.5	18.9	-13.6
9	VNM	61.4	4,030	-18.7	0.2	1.0	0.3
10	FRT	144.5	340	-20.2	-5.0	-3.7	-3.3
11	KBC	34.2	3,429	-20.7	-2.4	26.4	-3.3
12	KDC	44.7	292	-22.4	-6.9	-9.7	-12.0
13	VCB	60.6	7,879	-23.1	1.9	5.2	5.4
14	SHB	14.8	77,943	-23.1	-3.6	3.8	-8.6
15	HUT	16.2	2,842	-23.2	-2.4	2.5	2.5
16	VCI	27.0	9,059	-24.7	-1.1	10.4	5.5

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
17	DPM	26.5	4,810	-26.1	-8.5	-7.8	18.9
18	GEE	175.0	990	-27.8	-2.5	18.1	-27.6
19	BID	40.8	7,719	-28.0	1.1	6.0	4.8
20	EIB	22.4	12,908	-29.4	-0.2	5.2	4.9
21	SSI	27.7	25,542	-29.8	-3.0	9.1	-8.4
22	KDH	25.6	3,936	-32.8	-1.7	6.7	-18.7
23	FPT	73.4	8,038	-34.3	-3.4	0.4	-23.4
24	VRE	28.8	6,978	-36.3	0.7	13.6	-14.4
25	BSR	25.0	13,133	-36.9	-6.4	-4.2	55.3
26	DXG	14.9	16,842	-39.2	0.0	14.2	-12.9
27	GEX	39.8	9,030	-39.4	2.1	23.8	-8.7
28	PDR	16.2	10,690	-40.4	0.3	11.7	-13.8
29	VND	16.2	10,490	-40.8	-2.1	13.3	-16.7
30	DIG	14.3	10,376	-43.0	-0.4	11.7	-14.6
31	DGC	53.3	3,576	-49.8	-2.2	3.1	-22.2
32	VIX	16.6	38,165	-51.4	-5.1	8.1	-12.6

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	04/24/26	04/17/26	04/10/26	04/03/26	03/27/26
Dầu khí	20.9%	-20.3%	-17.3%	-11.6%	-35.5%
Ngân hàng	14.8%	-25.5%	26.8%	-6.5%	-8.5%
Chứng khoán	4.2%	-15.2%	18.8%	4.6%	-5.3%
Bất động sản	6.4%	-5.6%	22.9%	-16.7%	53.4%
Dệt may	4.5%	-2.2%	-37.8%	5.0%	28.7%
Bán lẻ	-31.8%	12.7%	-10.0%	-28.8%	46.2%
Vingroup	-18.0%	115.9%	-18.7%	40.8%	-35.6%
Xây dựng & VLXD	5.8%	-1.0%	5.4%	25.2%	-11.8%
Thực phẩm	-14.0%	14.5%	-7.6%	28.3%	-41.8%
Thủy sản	4.8%	-28.5%	54.1%	-7.0%	-17.7%
Logistics	3.6%	-3.4%	-12.1%	14.4%	-16.7%
Dược phẩm	6.3%	21.2%	10.3%	46.5%	-19.7%
Sản xuất & PP Điện	9.1%	-0.2%	-41.8%	0.8%	19.2%
Đầu tư công	6.2%	-12.3%	34.6%	-17.4%	-18.4%
Hóa chất	8.4%	-9.0%	-25.2%	-19.2%	-35.9%
Cao su tự nhiên	6.7%	-16.3%	-4.9%	3.9%	-14.7%
Bảo hiểm	31.5%	-22.3%	-3.6%	-16.6%	108.7%
Ô tô và phụ tùng	1.1%	-11.8%	-14.1%	24.9%	101.6%
Dịch vụ	-7.8%	45.9%	-14.1%	1.5%	-21.0%
BDS KCN	-6.9%	23.8%	-3.2%	-16.8%	5.6%
Viettel	3.3%	18.7%	-25.7%	-20.7%	73.8%
Du lịch	-10.0%	-20.0%	-23.1%	-33.7%	-2.0%
Công nghệ	-12.0%	34.6%	12.0%	-25.1%	-23.6%
Đường	4.9%	-12.5%	-4.4%	11.6%	-10.0%

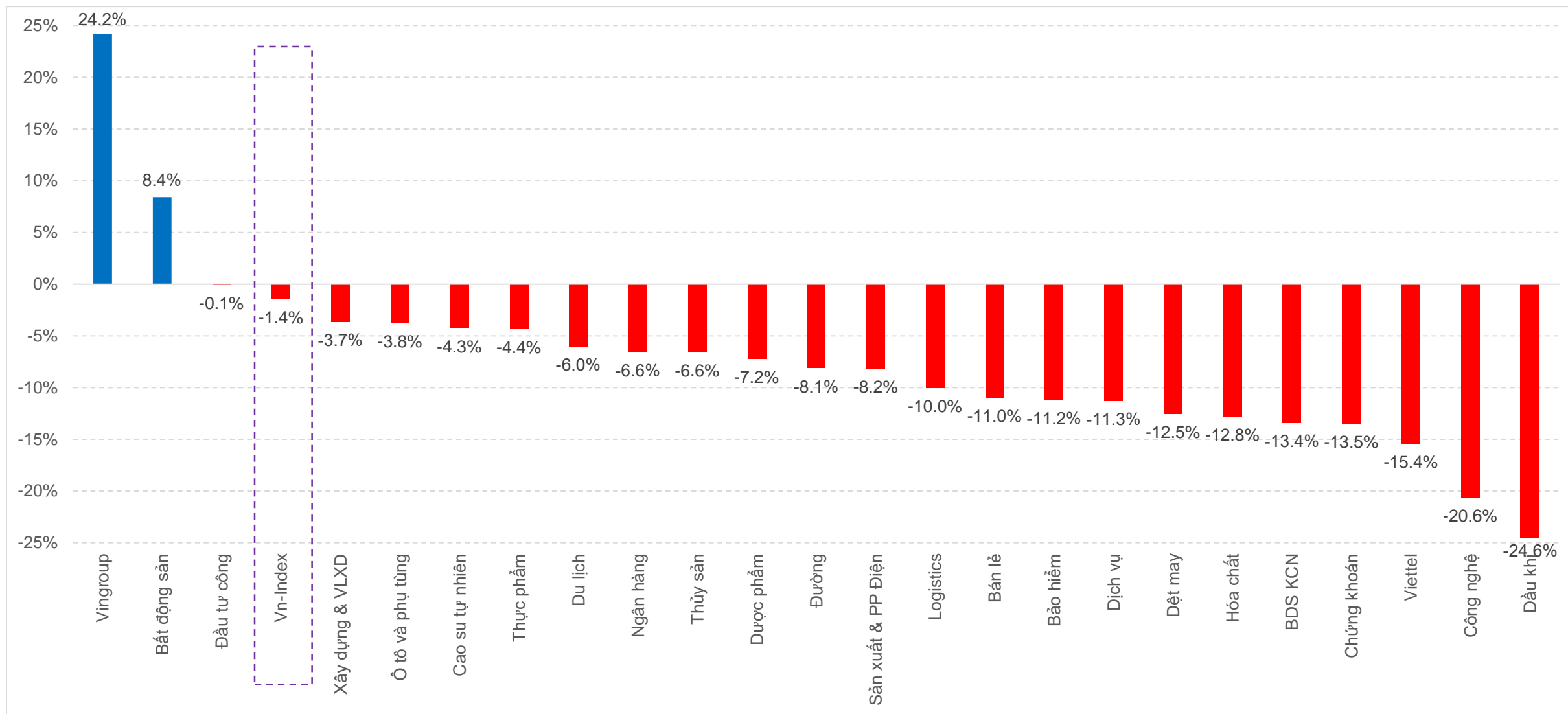
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	04/24/26	04/17/26	04/10/26	04/03/26	03/27/26
Dầu khí	6.0%	5.0%	6.2%	7.9%	8.5%
Ngân hàng	20.6%	18.2%	23.9%	19.8%	20.4%
Chứng khoán	15.9%	15.4%	17.8%	15.8%	14.5%
Bất động sản	13.7%	13.0%	13.5%	11.6%	13.3%
Dệt may	0.5%	0.5%	0.5%	0.8%	0.7%
Bán lẻ	3.0%	4.5%	3.9%	4.6%	6.2%
Vingroup	9.8%	12.1%	5.5%	7.1%	4.8%
Xây dựng & VLXD	7.2%	6.9%	6.8%	6.8%	5.2%
Thực phẩm	3.9%	4.7%	4.0%	4.5%	3.4%
Thủy sản	0.3%	0.3%	0.4%	0.3%	0.3%
Logistics	1.7%	1.7%	1.7%	2.1%	1.7%
Dược phẩm	0.4%	0.3%	0.3%	0.3%	0.2%
Sản xuất & PP Điện	2.2%	2.1%	2.0%	3.6%	3.5%
Đầu tư công	2.5%	2.4%	2.7%	2.1%	2.5%
Hóa chất	3.2%	3.0%	3.2%	4.5%	5.4%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%
Bảo hiểm	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.6%
Ô tô và phụ tùng	0.4%	0.4%	0.4%	0.5%	0.4%
Dịch vụ	1.6%	1.8%	1.2%	1.5%	1.4%
BDS KCN	1.8%	2.0%	1.6%	1.7%	2.0%
Viettel	0.8%	0.8%	0.6%	0.9%	1.1%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	3.7%	4.3%	3.1%	2.9%	3.7%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

Nguồn: FinX, MBS Research

Chuyến tàu “khứ hồi” Vn-Index đã hoàn thành nhưng vẫn còn rất nhiều nhóm cổ phiếu bị bỏ lại phía sau kể từ thời điểm xung đột Trung Đông diễn ra



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	VCK	34.8	5,448	-8.7	1.2	-1.0	11.1
2	HCM	26.2	17,375	-12.4	-3.0	37.2	18.9
3	VPX	27.6	1,329	-20.0	-4.0	-5.5	-7.4
4	TCI	10.7	218	-21.4	2.9	26.8	8.8
5	TCX	50.3	1,625	-21.6	-2.5	0.0	8.1
6	ORS	13.2	2,384	-22.7	-2.2	7.8	0.0
7	VCI	27.0	9,059	-24.7	-1.1	10.4	5.5
8	ABW	10.3	107	-25.9	-1.0	2.0	-13.5
9	SSI	27.7	25,542	-29.8	-3.0	9.1	-8.4
10	BSI	35.8	429	-38.6	-2.3	12.4	-4.8
11	VND	16.2	10,490	-40.8	-2.1	13.3	-16.7
12	MBS	19.6	4,221	-41.1	-3.5	10.3	-6.3
13	CTS	26.4	777	-43.7	-2.9	8.0	-20.4
14	SHS	16.9	16,597	-43.7	-6.6	14.2	-18.0
15	VIX	16.6	38,165	-51.4	-5.1	8.1	-12.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	64.9	6,315	-7.6	1.4	8.2	11.9
2	HDB	26.9	13,140	-10.3	2.7	10.7	-9.4
3	MBB	26.2	15,728	-11.2	-1.0	4.8	3.6
4	LPB	46.3	1,658	-15.4	0.7	12.5	10.8
5	TCB	34.3	13,400	-18.5	6.2	18.5	-1.9
6	CTG	35.0	7,155	-19.5	0.4	7.7	-2.1
7	ACB	23.4	10,094	-20.7	-1.5	4.0	-2.5
8	VCB	60.6	7,879	-23.1	1.9	5.2	5.4
9	SHB	14.8	77,943	-23.1	-3.6	3.8	-8.6
10	TPB	16.3	7,445	-25.0	0.3	8.0	-4.7
11	OCB	11.5	1,530	-25.7	-2.6	7.0	-4.2
12	BID	40.8	7,719	-28.0	1.1	6.0	4.8
13	EIB	22.4	12,908	-29.4	-0.2	5.2	4.9
14	VPB	27.3	14,618	-30.0	-3.5	13.5	-4.9
15	SSB	16.7	1,967	-30.0	-1.2	-0.9	-4.6
16	VIB	17.3	6,437	-30.4	-0.6	5.8	-2.8
17	BVB	12.3	1,485	-30.5	-3.9	7.9	-6.8

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần, %)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NVL	19.5	28,434	-1.8	14.1	55.0	45.7
2	TAL	45.3	280	-18.5	2.6	7.4	-12.2
3	NTL	16.0	444	-24.8	0.3	4.6	-13.1
4	HDG	26.6	2,434	-25.6	-4.7	-5.7	-0.8
5	TCH	17.5	11,111	-30.1	2.3	17.1	-4.4
6	SJS	59.0	41	-30.4	11.3	21.9	-4.5
7	IJC	10.2	2,667	-30.7	-2.4	1.0	-5.6
8	KDH	25.6	3,936	-32.8	-1.7	6.7	-18.7
9	DXG	14.9	16,842	-39.2	0.0	14.2	-12.9
10	NLG	27.7	3,039	-39.4	-3.2	4.7	-9.2
11	CII	18.8	21,263	-40.2	-1.3	20.2	-10.3
12	PDR	16.2	10,690	-40.4	0.3	11.7	-13.8
13	AGG	12.6	379	-43.0	-2.3	0.8	-11.6
14	DIG	14.3	10,376	-43.0	-0.4	11.7	-14.6
15	CEO	17.1	11,697	-48.0	-1.2	19.6	-19.0
16	HDC	18.7	2,802	-50.5	0.8	14.7	-17.6

Nguồn: MBS Research

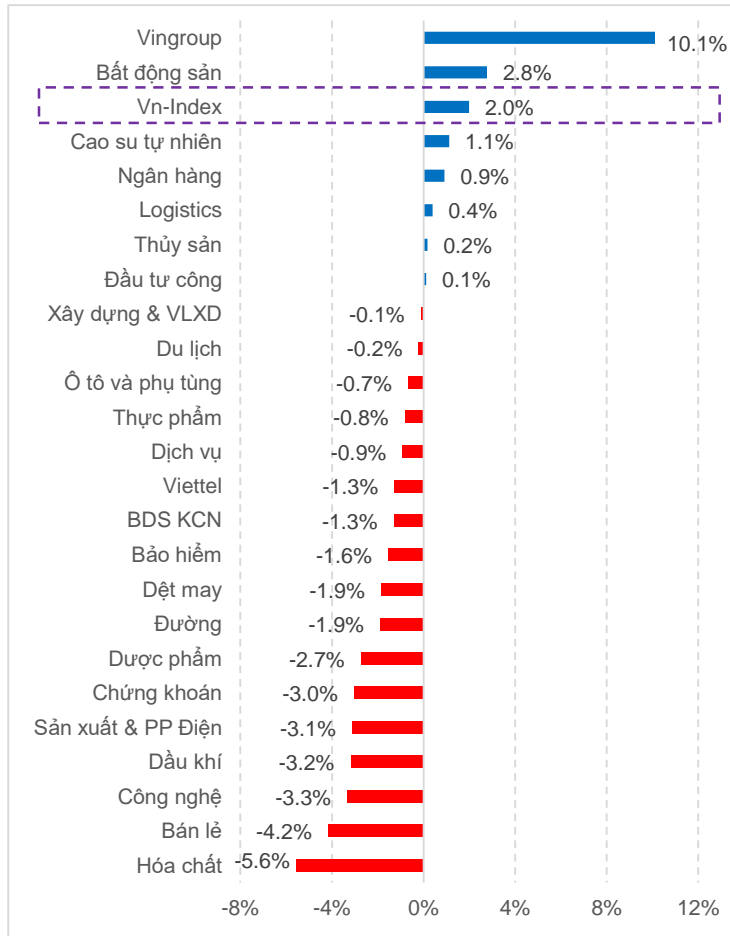
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần, %)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	36.6	113	-12.9	2.8	14.4	17.3
2	GMD	75.0	1,723	-16.2	0.5	4.2	23.0
3	BFC	62.1	192	-20.3	-6.8	15.6	45.4
4	DCM	41.7	4,142	-21.3	-8.3	-6.0	27.4
5	HAH	56.1	826	-21.8	3.1	12.9	-4.4
6	DPM	26.5	4,810	-26.1	-8.5	-7.8	18.9
7	LAS	15.9	550	-28.6	-5.9	-2.5	1.3
8	PVT	23.2	6,994	-29.2	6.4	8.9	25.8
9	PVD	31.4	3,697	-31.0	-5.7	-8.5	10.8
10	PVS	38.1	4,412	-32.5	-1.6	-5.9	11.1
11	CSV	26.3	580	-33.1	-4.2	1.9	-3.7
12	BSR	25.0	13,133	-36.9	-6.4	-4.2	55.3
13	GAS	78.3	1,440	-40.5	-2.3	-2.7	8.2
14	VSC	22.2	5,691	-42.6	-5.3	-5.5	11.3
15	PLX	39.7	3,339	-43.6	-0.6	-3.2	12.5
16	OIL	14.7	2,906	-43.7	-1.3	-0.7	36.1
17	DGC	53.3	3,576	-49.8	-2.2	3.1	-22.2

Nguồn: MBS Research

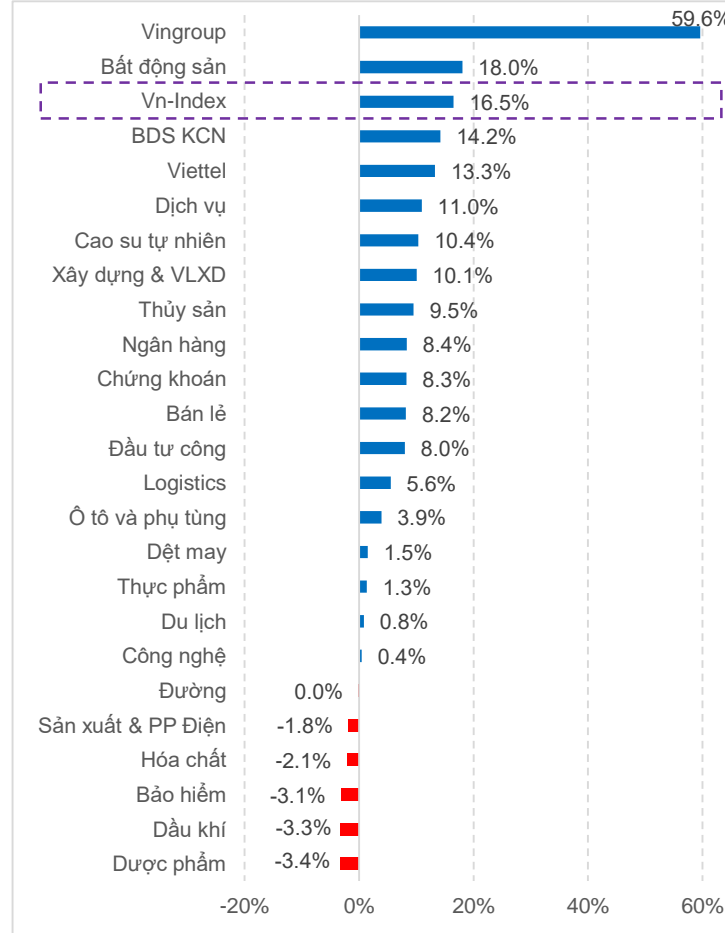
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



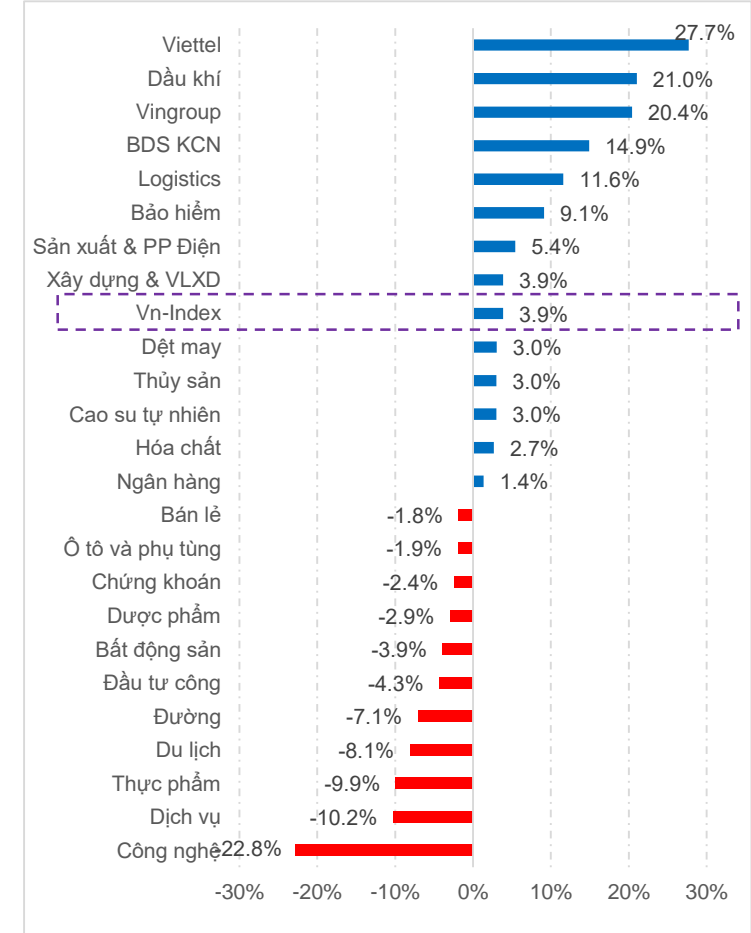
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1853.29	2.0	16.5	3.9	
1	HPG	27.90	-0.4	9.4	5.7	1,210
2	SSI	27.70	-3.0	9.1	-8.4	1,046
3	SHB	14.75	-3.6	3.8	-8.6	1,045
4	FPT	73.40	-3.4	0.4	-23.4	998
5	VIC	212.10	12.9	68.9	25.1	669
6	VHM	141.20	4.1	44.1	13.9	666
7	MWG	83.50	-3.9	12.5	-5.5	660
8	VIX	16.60	-5.1	8.1	-12.6	638
9	MBB	26.20	-1.0	4.8	3.6	615
10	STB	64.90	1.4	8.2	11.9	611
11	BSR	25.00	-6.4	-4.2	55.3	556
12	VCB	60.60	1.9	5.2	5.4	532
13	MSN	77.20	-2.9	9.0	0.3	491
14	VPB	27.25	-3.5	13.5	-4.9	447
15	TCB	34.25	6.2	18.5	-1.9	416

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (24/04)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	HDB	26.90	2.7	10.7	-9.4	380
17	PVS	38.10	-1.6	-5.9	11.1	364
18	VNM	61.40	0.2	1.0	0.3	364
19	CTG	35.00	0.4	7.7	-2.1	352
20	BID	40.75	1.1	6.0	4.8	346
21	DGC	53.30	-2.2	3.1	-22.2	341
22	GEX	39.80	2.1	23.8	-8.7	339
23	HCM	26.20	-3.0	37.2	18.9	329
24	VCI	27.00	-1.1	10.4	5.5	319
25	PLX	39.70	-0.6	-3.2	12.5	307
26	ACB	23.40	-1.5	4.0	-2.5	304
27	CII	18.75	-1.3	20.2	-10.3	300
28	NVL	19.45	14.1	55.0	45.7	298
29	DPM	26.45	-8.5	-7.8	18.9	298
30	SHS	16.90	-6.6	14.2	-18.0	292

Nguồn: FinX, MBS Research

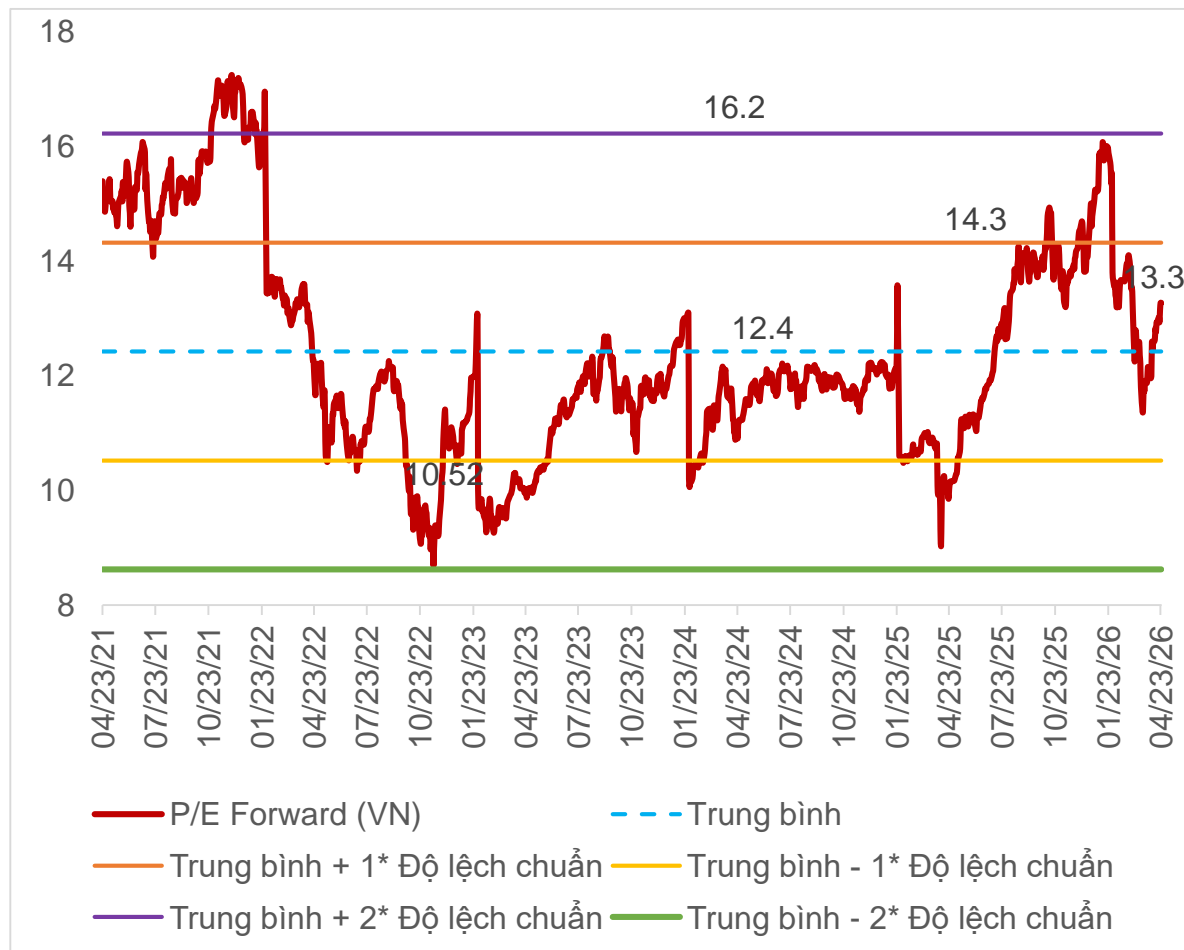
Chúng tôi tiếp tục dự báo một kịch bản rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật là cần thiết để dòng tiền thực hiện "áp lực chốt lời cơ cấu" từ nhóm Vingroup sang các nhóm ngành khác. Đây không phải là dấu hiệu kết thúc xu hướng mà là nhịp nghỉ cần thiết để tích lũy động năng cho quá trình vượt đỉnh 1.900 điểm trong dài hạn



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

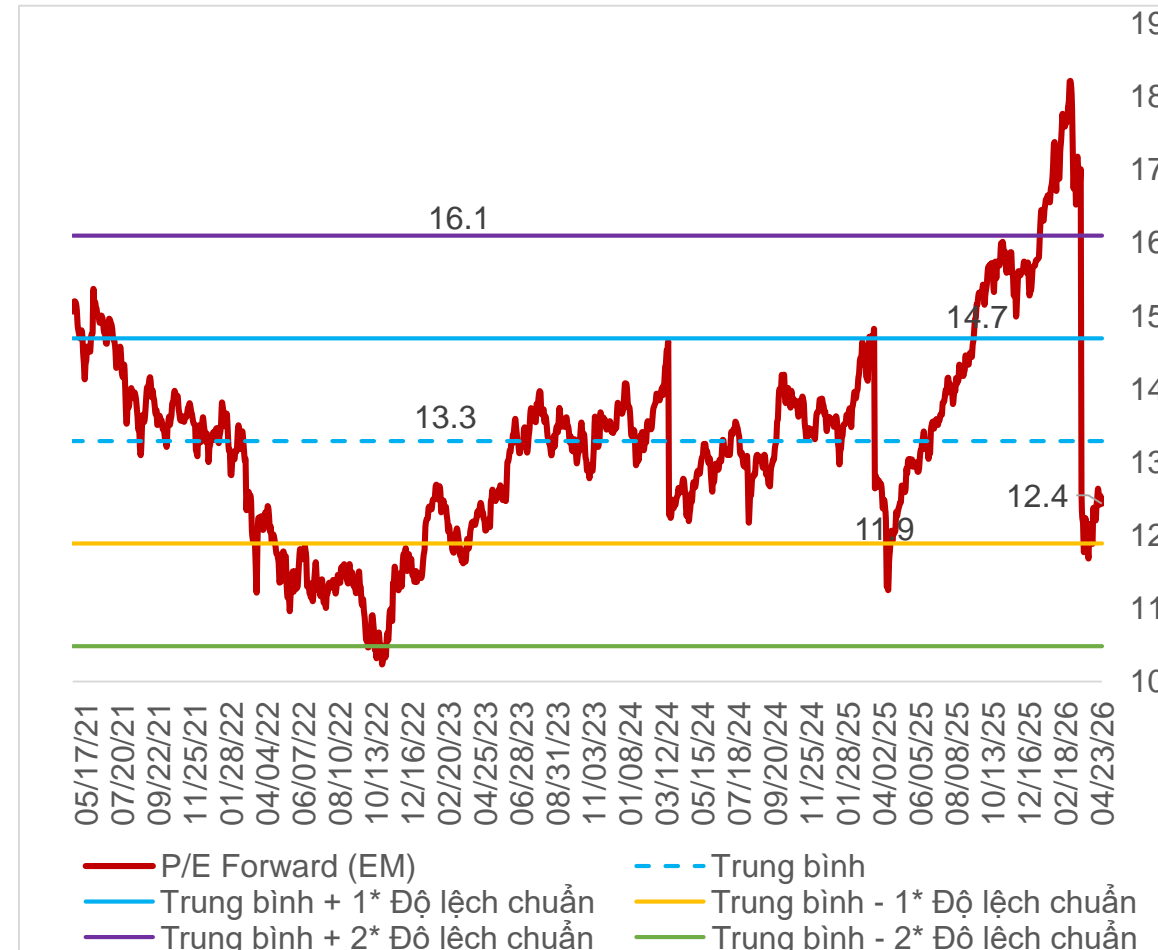
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 4 có xác suất giảm điểm cao, với 7/10 năm gần đây thị trường đều điều chỉnh và 4 năm gần nhất liên tục giảm điểm. Sau nhịp giảm mạnh hơn 330 điểm, thị trường liệu có phá được “dóp” tháng 4 năm nay?

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-0.80	-0.64	2.62	.57	1.74	3.89	-0.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.68								
2025	-0.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Dự Báo Lợi Nhuận Q1/2026: Bức Tranh Tăng Trưởng Phân Hóa

Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về sự phân hóa lợi nhuận giữa các nhóm ngành trong Quý 1/2026.

Lợi nhuận toàn thị trường Q1/2026 dự kiến tăng trưởng mạnh ở mức 25% svck. Tuy nhiên, dòng tiền không lan tỏa đều mà tập trung sâu sắc vào một số nhóm ngành chủ chốt hoặc các doanh nghiệp có yếu tố đột biến.

Nhóm Ngành Dẫn Đầu Tăng Trưởng

Bất động sản (+407%) và Dầu khí (+122%) bứt phá

Tăng trưởng nhờ đóng góp lớn từ VHM và môi trường giá dầu thế giới duy trì ở mức cao.



Ngân hàng duy trì đà tăng 19%

NIM phục hồi nhẹ và tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 3% trong quý đầu năm.



Bán lẻ trang sức có sự đột phá lớn

Tận dụng biến động mạnh của giá vàng và nhu cầu tích trữ của khách hàng tăng cao.

Những Thách Thức Và Sự Suy Giảm

BDS Khu công nghiệp (-23%) và Xuất khẩu (-21%) sụt giảm

Kết quả kém khả quan do yếu tố thời điểm bàn giao đất và áp lực thị trường.



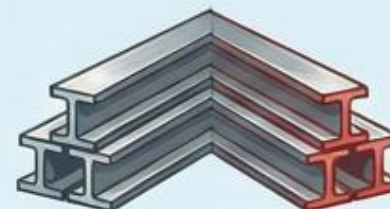
Vận tải chịu áp lực từ chi phí nhiên liệu

Giá dầu tăng mạnh từ tháng 3 trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận của HAH và VTP.



Sự phân hóa trong ngành Thép

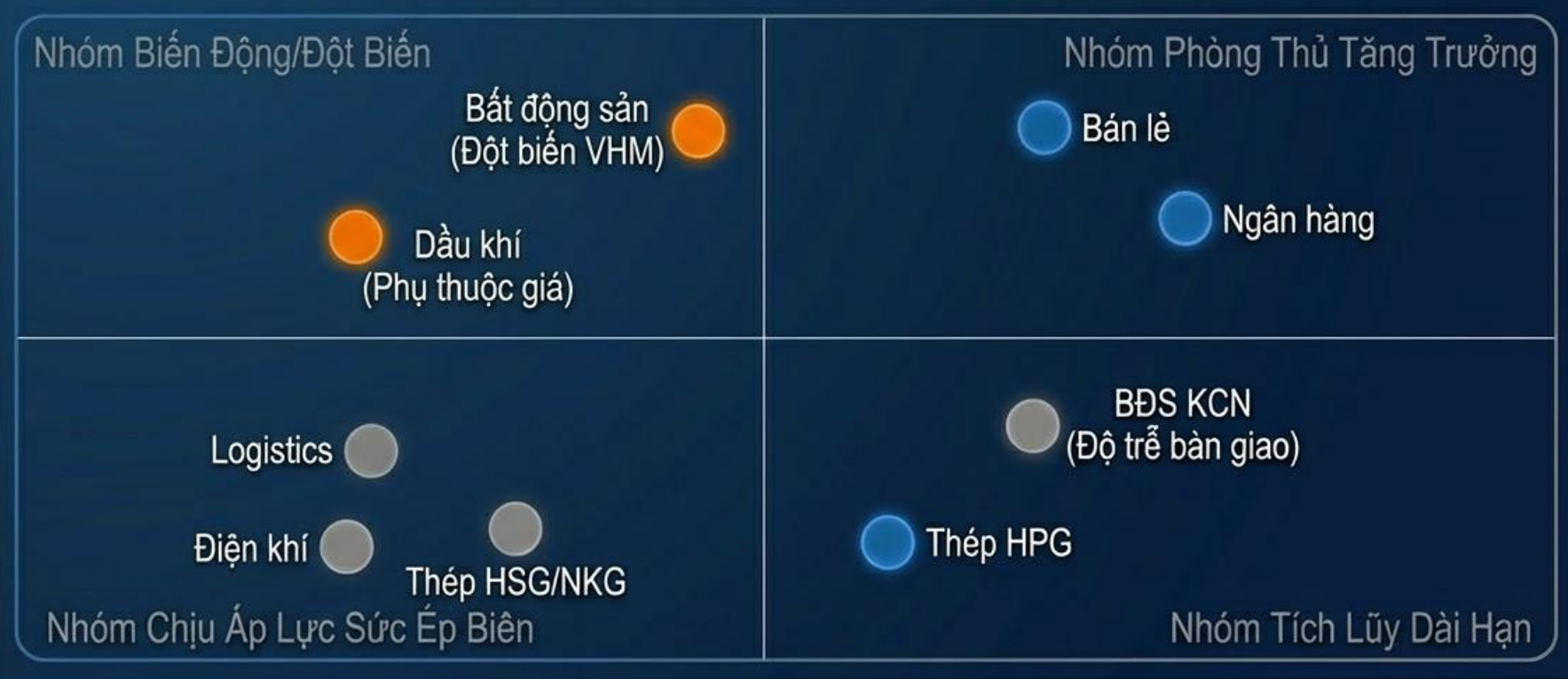
HPG dự kiến tăng 13%, trong khi HSG và NKG giảm mạnh do biên gộp thu hẹp.



Bản đồ Định vị Chiến lược Q1/2026



Động lực Tăng trưởng LN Q1
(Thấp -> Cao)



Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 4/2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	264,464	54,500	58.0%	19.4%	6.4	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	VPB	207,075	41,600	55.8%	36.0%	6.3	1.0	Tăng trưởng tín dụng Q1/26 kỳ vọng đạt mức cao nhất ngành, có thể bù đắp mức giảm NIM. Lợi nhuận Q1/26 kỳ vọng tiếp tục bứt phá svck, kỳ vọng tăng khoảng 60% svck do mức nền thấp của cùng kỳ. LNTT cả năm kỳ vọng tăng trưởng trên 30% svck. Định giá ở mức thấp (1.2x), tương đương trung bình 3 năm và thấp hơn trung bình ngành.
3	FPT	126,060	114,000	52.0%	17.0%	11.7	2.3	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17.4% trong 2025-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 20% svck, mảng CNTT trong nước cũng có sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025.
4	HPG	206,470	35,600	31.8%	31.0%	10.2	1.5	Giá thép có khả năng phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 10.5 (thấp hơn mức 12.5 trong những chu kỳ tăng trưởng của ngành thép). PB hiện tại khoảng 1.6 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kỳ tăng trưởng). LN ròng trong Q1 và Q2/26 dự báo tăng trưởng 25% -30% svck nhờ sản lượng tăng trưởng dự báo khoảng 15% và biên LN gộp tiếp tục cải thiện khoảng 0.4 điểm % svck khi giá thép phục hồi.
5	PDR	16,564	20,400	23.6%	95.0%	12.3	1.1	Q1/2026, PDR sẽ nhận tiền 1900 tỷ VND từ việc bán cổ phần tại dự án Thuận An 1, đóng góp tích cực vào lợi nhuận tài chính của doanh nghiệp trong năm 2026. Dòng tiền cải thiện tạo điều kiện cho PDR liên tục mở rộng quỹ đất tại TP. HCM và Đồng Nai, đồng thời triển khai các dự án hiện tại (các phân khu khác tại Quy Nhơn Iconic, Thuận An 1&2, các dự án BT). Giá cổ phiếu đã điều chỉnh sâu kể từ đầu năm theo tâm lý chung của thị trường và ngành bất động sản khi lãi suất tăng cao, hiện tại đang được giao dịch ở mức gần với đáy năm 2025.
6	FOX	63,565	93,000	8.1%	14.0%	16.5	5.1	Ước tính tăng trưởng LN ròng Q1/26 đạt 15.4% svck, hỗ trợ bởi tăng giá cước thuê bao từ đầu năm và tiếp tục mở rộng thị phần nhờ các gói Combo Internet + dịch vụ gia tăng chất lượng. Về Bộ Công An giúp FOX tăng nguồn việc, mở ra không gian tăng trưởng dài hạn, đặc biệt từ chuỗi giá trị Trung tâm dữ liệu..

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 4/2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
7	KBC	29,948	39,700	24.8%	8.0%	13.4	1.1	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Trảng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Trảng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,.....
8	MSN	108,154	109,000	43.4%	33.0%	20.8	2.8	Năm 2026 ghi nhận sự tăng trưởng ổn định từ mảng MCH khi nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ việc đẩy mạnh được sản phẩm tiêu thụ theo quy mô mở cửa hàng mới của WCM cùng hệ thống phân phối đã đi vào ổn định. Bên cạnh đó, 2 mảng tiếp tục tăng trưởng vượt bậc là WCM (đến từ quy mô mở rộng cửa hàng) và MSR (hưởng lợi lớn từ căng thẳng địa chính trị, giúp cho giá bán tăng mạnh svck, trong bối cảnh sản lượng bán vẫn tốt). Tuy nhiên, mảng MML ước tính tăng trưởng 1 chữ số do biên LN gộp mảng heo thịt (heo chế biến) có thể ảnh hưởng trong năm nay do giá bán heo hơi không nhiều thuận lợi, giá TACN tăng cao. Cùng với thu nhập khả quan từ TCB, chúng tôi kỳ vọng LN ròng tăng trưởng 33% svck.
9	PC1	11,989	34,500	17.5%	-9.0%	12.6	1.7	Cổ phiếu thu hút được dòng tiền trong thời gian gần đây, trong bối cảnh Việt Nam đang có những điều chỉnh về quan điểm phát triển năng lượng, tập trung đẩy mạnh nguồn NLTT, bù đắp các rủi ro khó lường của điện khí. Với năng lực là nhà thầu EPC hàng đầu cũng đồng thời là nhà đầu tư điện NLTT, PC1 sẽ hưởng lợi lớn từ xu hướng này. Triển vọng tăng trưởng LN ròng Q1/26 tích cực với nhiều yếu tố hỗ trợ như 1) Bàn giao phần còn lại của dự án Tháp Vàng; 2) Giá Niken tăng ~10% svck trong Q1/26; 3) rủi ro lỗ tỷ giá hạ nhiệt. Nhìn sang 2026-28, doanh nghiệp cũng có nhiều mũi nhọn tăng trưởng đáng kể từ các dự án quy mô lớn như NLTT, BDS KCN.
10	DCM	25,941	54,800	14.2%	14.0%	11.7	2.1	Căng thẳng địa chính trị tiếp tục đẩy giá phân urea lên mức cao 600 USD/tấn sẽ là động lực tăng trưởng của DCM, đặc biệt khi DCM đã gia tăng sản lượng xuất khẩu từ năm 2025, và vụ Đông Xuân đi qua sẽ làm sụt giảm đôi phần sản lượng của DCM. Định giá hiện tại được đánh giá là vẫn còn dư địa tăng khi P/E đang ở mức 13.2, trong khi đó, giai đoạn giá urea tiệm cận vùng hiện tại vào giữa năm 2021 thì P/E của DCM ~14.x. Rủi ro: tình hình chiến sự hạ nhiệt khiến giá phân bón giảm mạnh sẽ làm tăng nguy cơ giảm giá của DCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Vĩ mô – Chiến lược thị trường

Nghiêm Phú Cường

Ngô Quốc Hưng

Đinh Hà Anh

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Ngân hàng – Dịch vụ tài chính

Đinh Công Luyến

Phạm Thị Thanh Hương

Bất động sản – VLXD

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Mai Duy Anh

Bán lẻ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Logistics - Vật liệu cơ bản

Võ Đức Anh